

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 5 - 2022
V/v tranh chấp “Hôn nhân gia đình
- Ly hôn và nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thái Quân

2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Soan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 115/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021, về tranh chấp “Hôn nhân gia đình - Ly hôn và nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đặng Long H, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: ấp Hòa A, xã Hòa L, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Chị Võ Thị Mỹ Th, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: ấp Hòa B 1, xã Hòa L, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Anh H và chị Th vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 08/02/2021, bản tự khai nguyên đơn anh Đặng Long H trình bày: Hôn nhân của anh và chị Th được mai mối, gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2005, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang cấp Giấy chứng nhận kết

hôn số 136/2015 ngày 11/9/2015, chung sống thời gian đầu hạnh phúc, cho đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, nên thường xuyên cãi về vấn đề tiền bạc, chị Th bỏ đi cho đến nay, vợ chồng chính thức ly thân từ đó, không ai quan tâm đến ai. Hiện tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, yêu cầu ly hôn với chị Võ Thị Mỹ Th.

Về con chung: anh và chị Th có 01 con chung tên Đặng Ngọc Th, sinh ngày 06/12/2015, hiện do chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng, đồng ý cho chị Th được tiếp tục nuôi con chung, anh không cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có ý kiến nào khác.

- Bị đơn chị Võ Thị Mỹ Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, không có lời trình bày.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, chị Th vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

- Về nội dung: Hôn nhân của anh Đặng Long H và chị Võ Thị Mỹ Th được xác lập trên cơ sở tự tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ; quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, từ khi ly thân đến nay không hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của anh H xin ly hôn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, sau khi nghe Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề xuất nội dung giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: anh Đặng Long H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Võ Thị Mỹ Th và nuôi con chung nên xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn và nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: chị Võ Thị Mỹ Th là bị đơn có nơi cư trú ấp Hòa Bình 1, xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Anh H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, chị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh, chị theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Anh H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Th. Xét chứng cứ có trong hồ sơ cùng kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa thể hiện, hôn nhân của anh chị được xác lập năm 2015 trên cơ sở tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn được pháp luật thừa nhận. Tuy nhiên, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng chính thức ly thân từ năm 2017 đến nay, không hàn gắn được tình cảm vợ chồng mà anh H và chị Th mỗi người sinh sống mỗi nơi, không ai quan tâm ai, từ đó tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, điều này phù hợp với lời trình bày của ông Võ Văn Dũng (là cha chị Th); do đó, anh H yêu cầu ly hôn là có căn cứ được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về nuôi con chung: anh, chị có 01 con chung tên Đặng Ngọc Th, sinh ngày 06/12/2015, hiện do chị Th đang chăm sóc, nuôi dưỡng; anh H đồng ý cho chị Th được tiếp tục nuôi con chung, không cấp dưỡng cho con. Xét, cháu Th từ khi ly thân đến nay do chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo phát triển bình thường về thể chất, tinh thần; do đó, căn cứ quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, cần giao cháu Th cho chị Th tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến thành niên hoặc tự lập được, anh H không phải cấp dưỡng cho con. Chị Th phải tạo mọi điều kiện thuận lợi khi anh H đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để

cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con. Mặt khác, nếu có căn cứ cho rằng, chị Th không còn đảm bảo các điều kiện nuôi dạy con hoặc có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con thì anh, chị có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: Các bên không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Ghi nhận lời trình bày đương sự không có nợ chung, nhưng sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì anh H và chị Th phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Ngoài ra, các bên không tranh chấp về vấn đề gì khác nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Anh H phải chịu án phí theo qui định pháp luật. Chị Th không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26; khoản 5, khoản 6 Điều 27 và khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đặng Long H.

- Về hôn nhân: Anh Đặng Long H được ly hôn với chị Võ Thị Mỹ Th.

Giấy chứng nhận kết hôn số 136/2015 ngày 11/9/2015 của Ủy ban nhân dân xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang cấp cho anh Đặng Long H và chị Võ Thị Mỹ Th không còn giá trị pháp lý khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Chị Võ Thị Mỹ Th được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên Đặng Ngọc Th, sinh ngày 06/12/2015 đến thành niên hoặc tự lập được. Anh H không phải cấp dưỡng cho con.

Chị Th phải tạo mọi điều kiện thuận lợi khi anh H đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đặng Long H phải chịu án phí hôn nhân gia đình là 300.000 đồng, được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001940 ngày 17/3/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang (đã nộp đủ). Chị Th không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- UBND xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Dương Bích Tuyền